

TT	Mã số SV	Họ và tên sinh viên		Lớp	Điểm thành phần				ĐTB kiểm tra định kì	F	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	Điểm kiểm tra định kỳ					Số	Chữ		
					10%				30%	60%	100%			
						1 1								
1	1913711413	Võ Đức Hoài	Bảo	N19DLK3	9	8	8			8.0	5.4	6.5	Sáu phẩy Năm	
2	1912711424	Lê Thùy	Dung	N19DLK1	9	9	9			9.0	9.4	9.2	Chín phẩy Hai	
3	1913711437	Phùng Ngọc	Hậu	N19DLK3	8	9	9			9.0	6.8	7.6	Bảy phẩy Sáu	
4	1912711447	Hà Thị Thanh	Huyền	N19DLK1	8	9.5	9.5			9.5	8.1	8.5	Tám phẩy Năm	
5	1913711450	Trương Nguyễn Đăng	Khoa	N19DLK1	8	7.5	7.5			7.5	5.8	6.5	Sáu phẩy Năm	
6	1913711452	Trần Duy	Khoa	N19DLK2	8	7	7.5			7.3	6.1	6.7	Sáu phẩy Bảy	
7	1913711463	Võ Đức Hoài	Nam	N19DLK1	8	5	5			5.0	HP	0.0	Không	HP
8	1913711475	Hoa Trung	Nguyên	N19DLK3	8	8	8			8.0	5.4	6.4	Sáu phẩy Bốn	
9	1913711476	Nguyễn Thành	Nhân	N19DLK1	8	8.5	8.5			8.5	9.2	8.9	Tám phẩy Chín	
10	1813719186	Lê Hồng	Phúc	N19DLK3	8	10	8			9.0	6.2	7.2	Bảy phẩy Hai	
11	1913711490	Nguyễn Văn	Quý	N19DLK1	8	8.5	8.3			8.4	5.8	6.8	Sáu phẩy Tám	
12	1913711498	Nguyễn Nhật	Tân	N19DLK1	8	5	5			5.0	HP	0.0	Không	HP
13	1913711522	Đặng Văn	Tiến	N19DLK3	10	10	10			10.0	6.4	7.8	Bảy phẩy Tám	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	11	85%	
2	Số sinh viên nợ	2	15%	
TỔNG CỘNG :		13	100%	

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 12 năm 2015

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kim Phượng

ThS. Nguyễn Ân